

Bản án số: 514/2019/DS-ST

Ngày: 29/8/2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng;
2. Ông Huỳnh Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 372/2019/TLST-DS ngày 03/6/2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 300/2019/QĐST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 204/2019/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần T

Trụ sở: số A, phố B, phường C, quận D, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền:

1/ Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1987

2/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1989

(Giấy ủy quyền ngày 03/5/2019). Xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1970

Địa chỉ: A Quốc Lộ B, khu phố C, phường D, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định:

Ngân hàng TMCP T (gọi tắt là TPBank) và ông Lê Văn T có thỏa thuận ký Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 785/2017/HDTD/CLG/01 ngày 15/12/2017 với nội dung cụ thể như sau: Mục đích vay mua xe ô tô hiệu TOYOTA INNOVA để đi lại và tiền phí bảo hiểm An tâm tín dụng cho khoản vay; Thời hạn vay: Số tiền 576.000.000 đồng thời hạn vay là 84 tháng từ ngày 16/12/2017 đến ngày 15/12/2024, số tiền 70.900.000 đồng thời hạn vay là 36 tháng từ ngày 15/12/2017 đến ngày 15/12/2020; Lãi suất: Đối với số tiền 576.000.000 đồng lãi suất áp dụng kể từ ngày 15/12/2017 cho đến ngày 15/12/2018 là 7.9%/năm; Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 15/12/2024 lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất tiết kiệm 12M* của TPBank tại thời điểm điều chỉnh (+) Biên độ 3.9%/năm. Đối với số tiền 70.900.000 đồng lãi suất cho vay = lãi suất tiết kiệm 12 tháng + Biên độ 15.3%/năm.

Tài sản thế chấp để bảo đảm cho số tiền vay tại hợp đồng tín dụng nêu là: 01 Xe ô tô con hiệu TOYOTA INNOVA TGN140L-MUMSKU; Màu bạc; Số khung RL4JW8EM7H3232748; Số máy 1TRA370348; Biển số 51G – 523.53; Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 335295 do Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 14/12/2017, Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Nay do vi phạm nghĩa vụ nên TPBank yêu cầu ông Lê Văn T trả ngay số tiền nợ tạm tính đến ngày 29/8/2019 là: 609.001.358 đồng, gồm tiền vốn 549.807.543 đồng; Nợ lãi: 59.193.815 đồng. Đề nghị tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 29/8/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Trong trường hợp ông T không trả nợ hoặc trả không hết nợ thì TPBank được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là 01 Xe ô tô con hiệu TOYOTA INNOVA TGN140L-MUMSKU; Màu bạc; Số khung RL4JW8EM7H3232748; Số máy 1TRA370348; Biển số 51G – 523.53; Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 335295 do Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 14/12/2017. Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp vẫn không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị Tòa án buộc ông T thanh toán số nợ cho đến khi dứt nợ.

Bị đơn ông T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến tòa để làm việc, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm có:

* Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập:

- Kết quả xác minh tình trạng cư trú của ông Lê Văn T;

* Nguyên đơn đã nộp các chứng cứ:

- Đơn khởi kiện;

- Văn bản ủy quyền,

- Hồ sơ pháp lý ngân hàng (bản sao);

- Thông báo v/v thu hồi nợ trước hạn;

- Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao);

- CMND, hộ khẩu, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (bản pho to);

- Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải;

- Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ (bản pho to);

- Giấy đăng ký giao dịch bảo đảm.

* Bị đơn nộp chứng cứ: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần T với ông Lê Văn T phát sinh từ quan hệ hợp đồng dân sự về vay tài sản thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn ông Lê Văn T vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm a

và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

- Xét về hình thức Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 785/2017/HDTD/CLG/01 ngày 15/12/2017; được đăng ký giao dịch bảo đảm theo sổ đăng ký 1272367908, hiệu lực đăng ký từ 10 giờ 39 phút ngày 15/12/2017 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, thỏa thuận giữa các bên được lập bằng văn bản và xác lập hoàn toàn tự nguyện là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Theo nội dung hợp đồng, ông T được vay số tiền 646.900.000 đồng; Mục đích vay mua xe ô tô hiệu TOYOTA INNOVA để đi lại và tiền phí bảo hiểm An tâm tín dụng cho khoản vay; Cho vay từng lần; Ngày giải ngân: 15/12/2017; Thời hạn vay: Số tiền 576.000.000 đồng thời hạn vay là 84 tháng từ ngày 16/12/2017 đến ngày 15/12/2024, số tiền 70.900.000 đồng thời hạn vay là 36 tháng từ ngày 15/12/2017 đến ngày 15/12/2020; Lãi suất: Đối với số tiền 576.000.000 đồng lãi suất áp dụng kể từ ngày 15/12/2017 cho đến ngày 15/12/2018 là 7.9%/năm; Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 15/12/2024 lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất tiết kiệm 12M* của TPBank tại thời điểm điều chỉnh (+) Biên độ 3.9%/năm. Đối với số tiền 70.900.000 đồng lãi suất cho vay = lãi suất tiết kiệm 12 tháng + Biên độ 15.3%/năm. Dư nợ tính đến ngày 29/8/2019, bao gồm tiền vốn: 549.807.543 đồng; Nợ lãi: 59.193.815 đồng; Tổng Cộng: 609.001.358 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T không thực hiện việc thanh toán từ ngày 13/7/2018 nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định trong hợp đồng. Lãi suất hai bên thỏa thuận là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Do bị đơn không đến Tòa án tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không gửi văn bản hay giao nộp tài liệu chứng cứ liên quan đến giao dịch vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để xác định bị đơn có giao dịch vay tiền thông qua hợp đồng tín dụng với nguyên đơn và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần T về việc: *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* đối với ông Lê Văn T;

- Buộc ông Lê Văn T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T số tiền tính đến ngày 29/8/2019 là: số nợ gốc là: 549.807.543 đồng; tiền lãi: 59.193.815 đồng, Tổng cộng: 609.001.358 đồng (Sáu trăm lẻ chín triệu, một nghìn ba trăm năm mươi tám) đồng.

- Tiền lãi, lãi quá hạn tiếp tục được tính từ ngày 29/8/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

- Trong trường hợp ông Lê Văn T không trả nợ hoặc trả không hết nợ thì ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là 01 ô tô hiệu TOYOTA INNOVA, số khung: RL4JW8EM7H3232748, số máy 1TRA370348, biển kiểm soát 51G – 523.53 đứng tên ông Lê Văn T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 335295 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 14/12/2017.

- Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp vẫn không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Lê Văn T phải thanh toán số nợ cho đến khi dứt nợ.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 28.360.054 (Hai mươi tám triệu, ba trăm sáu mươi nghìn, không trăm năm mươi bốn) đồng buộc ông Lê Văn T chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần T toàn bộ tiền tạm ứng án phí 13.610.659 (Mười ba triệu, sáu trăm mười nghìn, sáu trăm năm mươi chín) đồng theo biên lai số: 0003040 ngày 31/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Khắc Hưng